

ĐIỂM SỐ TRUNG BÌNH HỌC PHẦN TỰ CHỌN MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA SINH VIÊN HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Văn Toàn¹; ThS. Trần Văn Hậu¹

Tóm tắt: Thông qua sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học: Phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp kiểm tra sự phạm và phương pháp toán học thống kê chúng tôi tiến hành so sánh, đánh giá, phân tích kết quả học tập các học phần tự chọn môn giáo dục thể chất (GDTC) trong giai đoạn 2020-2022 tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam cho thấy: Chương trình môn GDTC của Học viện Nông nghiệp Việt Nam đúng quy định do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; Kết quả học tập các học phần tự chọn môn GDTC của SV năm học 2021-2022 tốt hơn năm học 2020-2021 qua giá trị điểm số trung bình.

Từ khóa: Điểm số trung bình; Học phần tự chọn; Giáo dục thể chất; Học viện Nông nghiệp Việt Nam...

Summary: Through the use of scientific research methods, including document analysis, pedagogical assessment, and statistical analysis, we compared, evaluated, and analyzed the results of elective physical education courses from 2020 to 2022 at the Vietnam National University of Agriculture. The findings indicate that the physical education curriculum at the Vietnam National University of Agriculture complies with regulations set by the Ministry of Education and Training. Additionally, the academic performance of students in elective physical education courses during the 2021-2022 academic year was better than in the 2020-2021 academic year, as evidenced by higher average grades.

Keywords: Average grades, elective courses, physical education, Vietnam National University of Agriculture.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương trình Giáo dục thể chất (GDTC) tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam gồm 3 tín chỉ, tương ứng 90 tiết. Trong đó, sinh viên phải theo học 01 học phần bắt buộc (GDTC đại cương và 02 học phần tự chọn (theo khả năng và sở thích, đam mê của bản thân, SV được chọn 2 trong 8 học phần: Khiêu vũ Thể thao, Điền kinh, Thể dục Aerobic, Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ, Cầu lông, Cờ vua. Mỗi học kì có 02 khối học (block), tương ứng 08 tuần/block, mỗi tuần học 02 buổi, mỗi buổi 02 tiết tín chỉ. Kết quả từng block sẽ tiến hành độc lập bao gồm các rubric đánh giá điểm số: chuyên cần chiếm tỷ trọng 10%, giữa kỳ chiếm tỷ trọng 30%, thi kết thúc học phần chiếm tỷ trọng 60%.

Tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam trong những năm gần đây đã có các công trình khoa học nghiên cứu về GDTC như: Đặng Đức Hoàn

(2020), “Một số yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập học phần GDTC tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam”; Trần Văn Hậu (2021), “Nghiên cứu giải pháp giảng dạy trực tuyến trên Microsoft Team môn GDTC tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam”; Nguyễn Văn Toàn, Cao Trường Giang, Lê Trọng Động (2021), Thực trạng công tác GDTC của sinh viên Học viện Nông Nghiệp Việt Nam trong tình hình dịch bệnh Covid-19... Tuy nhiên, cần có đánh giá, so sánh kết quả cụ thể từng học phần tự chọn (8 học phần) môn học GDTC của sinh viên tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Vì vậy, nghiên cứu phân tích, tổng hợp, đánh giá kết quả học tập môn học GDTC của sinh viên Học viện trong giai đoạn này là mục tiêu của nghiên cứu.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phân tích và tổng hợp tài liệu; Phỏng vấn, tọa đàm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Các học phần tự chọn môn GDTC

Ngày 14-10-2015, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT Quy định về chương trình môn học GDTC thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã ban hành khung chương trình môn học GDTC cho các học phần tự chọn. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Tổng số tiết học môn học GDTC tại Học viện là 90 tiết tương ứng 03 tín chỉ (01 bắt buộc, 02 tự chọn tương ứng 60 tiết học tín chỉ). Số giờ tự học và chuẩn bị của sinh viên ít nhất gấp đôi số tiết trên lớp.

Qua đó thấy rõ khung chương trình môn học GDTC tại Học viện đúng với Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14-10-2015 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

2.2. Các hoạt động GDTC ngoại khóa

Hiện nay tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam thường xuyên duy trì 13 câu lạc bộ (CLB) thể thao tự nguyện với nội dung đa dạng, nhiều môn hiện đại, có chất lượng như: Fitness & Gym, Khiêu vũ thể thao, Thể dục Aerobic, Zumba, Bóng rổ, Bóng bàn, Cầu lông, Bóng

chuyên, Quần vợt, Bóng đá, Võ thuật,.. tập luyện từ 2-3 buổi/tuần. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng công tác đào tạo chính khóa của sinh viên Học viện.

2.3. Kết quả các học phần tự chọn môn GDTC của sinh viên

Qua thu thập và xử lý kết quả học tập 08 học phần tự chọn môn GDTC của SV năm học 2020-2021 với 2021-2022. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy:

Năm học 2020-2021, điểm số trung bình các học phần tự chọn môn GDTC của SV cao nhất là Thể dục Aerobic với trung bình là 6,14; thấp nhất là học phần Cờ vua với 4,57 điểm. Tỷ lệ SV chọn học phần Cầu lông cao nhất với 23,84%; Tỷ lệ SV chọn học phần Bóng rổ ít nhất với 5,29%;

Năm học 2020-2021, điểm các học phần tự chọn GDTC của SV đều mức ĐẠT ($\geq 4,0$ điểm theo Quy định dạy và học theo học môn GDTC của Học viện Nông nghiệp Việt Nam, SV không phải học lại học phần).

Năm học 2021-2022, điểm số trung bình các học phần tự chọn môn GDTC của SV cao nhất là Điền kinh với trung bình là 6,51; thấp nhất là

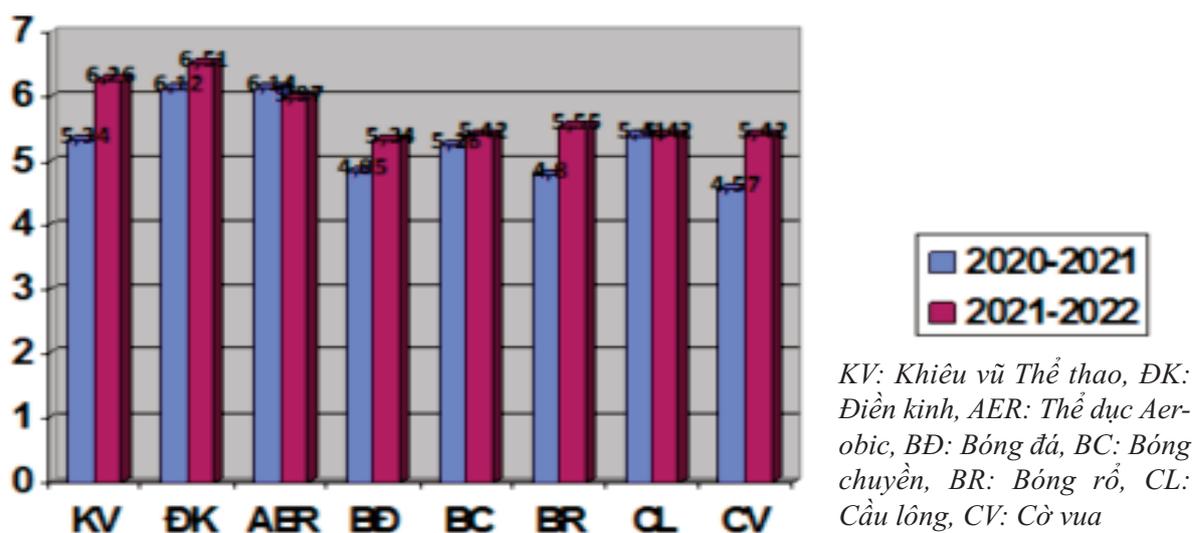
Bảng 1. Các học phần tự chọn môn học GDTC của sinh viên của Học viện

TT	Học phần tự chọn	Mã học phần *	Số tiết tín chỉ
1	Khiêu vũ Thể thao	GT01014	30
2	Điền kinh	GT01017	30
3	Thể dục Aerobic	GT01018	30
4	Bóng đá	GT01019	30
5	Bóng chuyên	GT01020	30
6	Bóng rổ	GT01021	30
7	Cầu lông	GT01022	30
8	Cờ vua	GT01023	30
Σ	Tổng tiết tự chọn	60	

Ghi chú: (*) Sinh viên chọn 2 trong số 8 học phần tự chọn môn GDTC (tương ứng 60 tiết học tín chỉ) và 30 tiết học phần bắt buộc.

Bảng 2. So sánh điểm số trung bình các học phần môn GDTC của SV Học viện trong năm học 2020-2021 với 2021-2022 (n=15392)

TT	Điểm Học phần	Năm học 2020-2021			Năm học 2021-2022		
		n	%	$\bar{x} \pm \delta$	n	%	$\bar{x} \pm \delta$
1	Khiêu vũ Thể thao	386	5,47	5,34 ± 2,14	415	4,98	6,26 ± 2,11
2	Điền kinh	1079	15,30	6,12 ± 1,46	838	10,05	6,51 ± 1,95
3	Thể dục Aerobic	696	9,87	6,14 ± 1,88	941	11,28	5,97 ± 1,93
4	Bóng đá	1064	15,09	4,85 ± 2,21	1191	14,28	5,34 ± 2,23
5	Bóng chuyền	1100	15,60	5,26 ± 1,92	1773	21,26	5,42 ± 1,70
6	Bóng rổ	373	5,29	4,80 ± 2,49	347	4,16	5,55 ± 2,33
7	Cầu lông	1681	23,84	5,41 ± 1,94	1488	17,84	5,42 ± 2,27
8	Cờ vua	673	9,54	4,57 ± 2,56	1347	16,15	5,42 ± 2,14
Tổng		7052	100		8340	100	



Biểu đồ 1. So sánh điểm số trung bình các học phần tự chọn môn GDTC của SV Học viện Nông nghiệp Việt Nam năm học 2020-2021 với 2021-2022

học phần Cờ vua, Cầu lông với 5,42 điểm. Tỷ lệ SV chọn học phần Bóng chuyền cao nhất với 21,26%; Tỷ lệ SV chọn học phần Bóng rổ ít nhất với 4,16%; điểm trung bình học phần Thể dục Aerobic giảm nhẹ ở mức 5,97 điểm so với năm học 2020-2021 là 6,14 điểm.

Năm học 2021-2022, điểm các học phần tự chọn GDTC của SV đều mức (> 5,0 điểm theo Quy định dạy và học theo học môn GDTC của

Học viện Nông nghiệp Việt Nam, SV đủ điểm tính tích lũy học phần).

Để minh họa rõ hơn kết quả các học phần tự chọn môn GDTC của SV Học viện Nông nghiệp Việt Nam trong 2 năm học 2020-2021 với 2021-2022. Kết quả được trình bày tại biểu đồ 1.

Qua biểu đồ 2 cho thấy: Trong năm học 2021-2022 các học phần tự chọn đều có điểm số trung bình cao hơn năm học 2020-2021 ngoại



Ảnh minh họa (Nguồn: Internet)

trừ học phần Thể dục Aerobic là giảm đi. Kết quả này cũng có thể do bắt đầu học tập trung tại Học viện nhiều hơn nên SV đạt được kết quả cao hơn.

3. KẾT LUẬN

- Chương trình môn GDTC của Học viện Nông nghiệp Việt Nam đúng quy định do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Kết quả học tập các học phần tự chọn môn GDTC của SV năm học 2021-2022 tốt hơn năm học 2020-2021 qua giá trị điểm số trung bình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14-10-2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học*, Hà Nội.

2. Dương Nghiệp Chí (chủ biên), Trần Đức Dũng, Tạ Hữu Hiếu, Nguyễn Đức Văn (2004), *Đo lường thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

3. Trần Văn Hậu (2021), *Nghiên cứu giải pháp giảng dạy trực tuyến trên Microsoft Teams môn giáo dục thể chất tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam*.

4. Học viện Nông nghiệp Việt Nam (2017), *Quy định dạy và học môn Giáo dục thể chất*.

5. Học viện Nông nghiệp Việt Nam (2021), *Quy chế đào tạo trình độ đại học theo phương thức tín chỉ*

6. Nguyễn Tiên Tiến (Chủ Biên), Nguyễn Tiên Tiến, Trần Hồng Hoa, Nguyễn Hoàng Minh Thuận, Nguyễn Khánh Duy (2016), *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học trong thể dục thể thao*, Nxb Trường Đại học Quốc gia T.P. Hồ Chí Minh, T.P. Hồ Chí Minh.

7. Nguyễn Văn Toàn, Cao Trường Giang, Lê Trọng Động (2021), *Thực trạng công tác Giáo dục thể chất của sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam trong tình hình dịch bệnh Covid-19*, Tạp chí Khoa học Đào tạo và Huấn luyện thể thao, số đặc biệt năm 2021, trang 194-200.

Nguồn bài báo: Số liệu bài báo được nghiên cứu dựa trên kết quả thực tế các học phần tự chọn môn học Giáo dục thể chất của sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam giai đoạn 2020-2022.

Ngày nhận bài: 28/8/2023; Ngày duyệt đăng: 20/9/2023.